

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số:64/CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2023
(TCCS 64:2023/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam.

Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: 0251.8877999

Fax: 0251.3836602

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: 266/2022/ATTP-CNĐK.
Ngày cấp 25/8/2022. Nơi cấp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Nestlé NANGROW**

2. Thành phần: *Sữa (milk)* 84% (nước, *sữa* bột - *milk powder*, chất béo *sữa* - *milk fat*), nước, hỗn hợp dầu thực vật - có chứa *đậu nành* (contain *soya*) (dầu hạt cải có hàm lượng axit erucic thấp, dầu hướng dương có hàm lượng axit oleic cao), đường lactose từ *sữa* (from *milk*), chất xơ hòa tan oligofructose, chất ổn định (460(i), 332(ii), 500(ii), 466, 407), các khoáng chất (calci carbonat, dicalci phosphat, sắt sulphat, kẽm sulfat, kali iodid), chất nhũ hóa lecithin - chiết xuất từ *đậu nành* (*soya lecithin*), các vitamin (C, E, niacin, axit pantothenic, B1, B6, A, axit folic, K1, biotin, D3), 2'-0-Fucosyllactose (2'-FL) từ *sữa* (from *milk*) và hương liệu tổng hợp.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm.
- Ngày sản xuất (NSX): 9 tháng trước hạn sử dụng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

+ Quy cách đóng gói 1: 180 ml/1 hộp, 4 hộp/1 lốc, 6 lốc/1 thùng carton.

+ Quy cách đóng gói 2: 110 ml/1 hộp, 4 hộp/1 lốc, 9 lốc/1 thùng carton.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì tiệt trùng phức hợp (phù hợp với quy định an toàn thực phẩm của Bộ Y tế về bao bì, vật liệu tiếp xúc với thực phẩm).



5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An. Địa chỉ: Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Xin đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia (QCVN 8-1:2011/BYT) đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (Mục số 1.8; 3.5; 6.4):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5
2	Patulin	µg/kg	10
3	Fumonisin	µg/kg	200

2. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 8-2:2011/BYT) đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục số 3.2; 4.2; 2.2; 1.2; 6.8):

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa (ML)
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
3	Cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Arsen (As)	mg/kg	0,5
5	Thiếc (Sn)	mg/kg	150

3. QCVN 8-3:2012/BYT (Mục số 1.1. Các sản phẩm sữa dạng lỏng):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Lấy mẫu		Giới hạn cho phép	
			n	c	m	M
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/ml	5	2	< 1	5
2	<i>L.monocytogens</i>	CFU/ml	5	0	100	

n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.

m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.

M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

4. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm (Mã nhóm thực phẩm: 01.1.4 - Đồ uống từ sữa dạng lỏng có hương vị).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Biên Hòa, ngày 06. tháng 06. năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *anh*



Trưởng Phòng Đăng Ký Chất Lượng
Hà Thị Kim Dung





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14208/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG NESTLÉ NANGROW
- Mã số mẫu: 04233764/DV.1
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp giấy.
Số lượng: 11. NSX: Không có - HSD: Không có.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 21/04/2023
- Thời gian thử nghiệm: 21/04/2023 - 04/05/2023
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM - Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Aflatoxin M1	µg/kg	NIFC.04.M.032 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.2	Hàm lượng Fumonisin	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 30)
9.3	Hàm lượng Patulin	µg/kg	NIFC.04.M.035 (HPLC)	KPH (LOD: 3)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14209/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG NESTLÉ NANGROW
2. Mã số mẫu: 04233764/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp giấy.
Số lượng: 11. NSX: Không có - HSD: Không có.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 21/04/2023
7. Thời gian thử nghiệm: 21/04/2023 - 04/05/2023
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM - Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,007)
9.2*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.3*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.4*	Hàm lượng Thiếc	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,010)
9.5*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
 VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
 VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
 Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14203/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG NESTLÉ NANGROW
- Mã số mẫu: 04233764/DV.2
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp giấy.
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 21/04/2023
- Thời gian thử nghiệm: 21/04/2023 - 04/05/2023
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM - Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/mL	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	<i>Listeria monocytogenes</i>	CFU/mL	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
 4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thuận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14204/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG NESTLÉ NANGROW
2. Mã số mẫu: 04233764/DV.3
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp giấy.
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 21/04/2023
7. Thời gian thử nghiệm: 21/04/2023 - 04/05/2023
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM - Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/mL	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	Listeria monocytogenes	CFU/mL	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14205/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG NESTLÉ NANGROW
- Mã số mẫu: 04233764/DV.4
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp giấy.
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 21/04/2023
- Thời gian thử nghiệm: 21/04/2023 - 04/05/2023
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM - Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/mL	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	Listeria monocytogenes	CFU/mL	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14206/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG NESTLÉ NANGROW
2. Mã số mẫu: 04233764/DV.5
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp giấy.
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 21/04/2023
7. Thời gian thử nghiệm: 21/04/2023 - 04/05/2023
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM - Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/mL	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	Listeria monocytogenes	CFU/mL	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thành Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 14207/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: THỰC PHẨM BỔ SUNG NESTLÉ NANGROW
- Mã số mẫu: 04233764/DV.6
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong hộp giấy.
Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 21/04/2023
- Thời gian thử nghiệm: 21/04/2023 - 04/05/2023
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM - Số 7, Đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Dự án sản xuất và đóng gói của Công ty TNHH Nestlé Việt Nam tại Khu công nghiệp Long Bình (Amata) - Nhà máy Bình An, Khu công nghiệp Long Bình (Amata), Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Enterobacteriaceae	CFU/mL	ISO 21528-2:2017	KPH (LOD: 1)
9.2*	Listeria monocytogenes	CFU/mL	ISO 11290-2:2017	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2023

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Project Name: Nestle NANNGROW RTD_110ml
2. Description: New design for NANNGROW laminate
3. Version: Nestle NANNGROW RTD_110ml_V03
4. Date: 300523 (The date upload file)

BLACK
 Cyan
 Magenta
 Yellow
 P286C
 P0320C
 P7752C
 GB Dinh Dưỡng Trẻ Nhỏ *Mundini Markotia*



1. Project Name: Nestle NANGROW RTD_180ml
2. Description: New design for NANGROW laminate
3. Version: Nestle NANGROW RTD_180ml_V03
4. Date: 300523 (The date upload file)

BLACK P286C Yellow P0320C Magenta P7752C Cyan P286C Yellow Magenta Cyan BLACK

GD Dinh Dưỡng Trẻ Nhỏ
Minalini Manickia



34.5mm 44.5mm

